

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày: 20 – 6 – 2018.
“V/v tranh chấp: Hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Linh.

2. Ông Diệp Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ: Đường B, phường X, quận Y, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Khối quản trị rủi ro - Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V. (Theo Văn bản ủy quyền số 10/QTRR.17 ngày 09/02/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V).

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho ông Bàn Quốc H, sinh năm 1991 (Theo văn bản ủy quyền số 636/UQTT-QTRR.17 ngày 09/6/2017) (Có mặt).

Địa chỉ: Đường T, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Bàn Quốc H trình bày:

Nguyên vào ngày 13/5/2015 (có thay đổi so với nội dung đơn khởi kiện là ngày 15/5/2015), ông Trần Hoàng N có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và được Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty tài chính) phê duyệt hợp đồng tín dụng tín dụng số 20150528-500002-0056 ngày 30/5/2015 với số tiền vay là 15.825.000 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.083.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.225.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.258.000 đồng, Công ty tài chính giải ngân ngày 01/6/2015. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/7/2015 (có thay đổi so với nội dung đơn khởi kiện là ngày 01/9/2015). Thực hiện hợp đồng, ông N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được 02 kỳ với số tiền 2.450.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Kể từ ngày 01/8/2015 đến khi Công ty tài chính nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ông N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết thì ông N đã thanh toán cho Công ty tài chính số tiền 11.558.715 đồng (Mười một triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm mười lăm đồng).

Nay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Hoàng N thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền còn nợ là 8.074.285 đồng (Tám triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng).

Ông Trần Hoàng N không có lời trình bày do vắng mặt:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 04/TB-TLVA ngày 02 tháng 01 năm 2018, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần Hoàng N nhưng ông N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng

ông N đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông N, không tiến hành hòa giải được và ông N cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ 8.074.285 đồng là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện ông Trần Hoàng N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên, nên xác định đây là án dân sự tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Hoàng N cư trú ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh S, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Hoàng N mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông N.

[3] Về nội dung vụ án:

- Việc xác lập hợp đồng: Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty tài chính) trình bày vào ngày 15/5/2015, ông Trần Hoàng N có ký hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0056 với Công ty tài chính để vay số tiền 15.825.000 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.083.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.225.000 đồng,

tháng cuối cùng trả 1.258.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/9/2015. Ông N đã nhận đủ số tiền theo như thỏa thuận. Như vậy Công ty tài chính đã thực hiện đúng như thỏa thuận được quy định tại Điều 24 quyết số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Tại Tòa ông Bành Quốc H là người đại diện của nguyên đơn xác định ông N ký hợp đồng tín dụng ngày 13/5/2015 (chứ không phải ngày 15/5/2015, lỗi do sơ suất trong việc đánh máy), đến ngày 30/5/2015, Công ty tài chính mới phê duyệt cho ông N vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và ngày giải ngân là ngày 01/6/2015. Ngoài lời trình bày ra đại diện nguyên đơn cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ pháp luật.

- Quá trình thực hiện hợp đồng: Theo Công ty tài chính trình bày thì ông N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được hai kỳ với số tiền 2.450.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Kể từ ngày 01/8/2015 đến khi khởi kiện tại Tòa ông N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Trong đơn khởi kiện Công ty tài chính trình bày kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/9/2015 nhưng cho rằng kể từ ngày 01/8/2015 ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Như vậy nội dung đơn khởi kiện có sự mâu thuẫn về thời gian thực hiện hợp đồng (thanh toán nợ) cho nên chưa thể xác định được ông N có vi phạm nghĩa vụ trả nợ hay không được quy định tại Điều 25 quyết số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Tại Tòa đại diện nguyên đơn cho rằng hiện nay ông N chỉ còn nợ số tiền 8.074.285 đồng (Tám triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng).

[4] Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho việc ông Trần Hoàng N có vay tiền của Công ty tài chính là đơn đề nghị vay vốn kèm giấy đăng ký kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản do ông Trần Hoàng N ký ngày 13/5/2015. Những tài liệu này là bản photo, không có công chứng, chứng thực theo luật định và đây không phải là hợp đồng tín dụng. Do đó tài liệu, chứng cứ này không có giá trị pháp lý về chứng minh.

[5] Ngày 03/8/2017, Tòa án đã ra thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ đối với nguyên đơn được quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Tài liệu, chứng cứ yêu cầu cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0056 mà ông N đã ký với Công ty tài chính ngày 15/5/2015; những văn bản, chứng từ chứng minh Công ty tài chính đã hoàn tất thủ tục thẩm định, phê duyệt từng khoản vay theo quy định; đã giải ngân cho ông N nhận số tiền là bao nhiêu và các lần ông N trả tiền vay vốn gốc và lãi là bao nhiêu. Nhưng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không có văn bản trả lời lý do vì sao không cung cấp được.

[6] Qua những lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về người đại diện theo ủy quyền: Tại văn bản ủy quyền ngày 09/6/2017, ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Khối quản trị rủi ro – Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V ủy quyền cho anh Bành Quốc H. Nội dung ủy quyền không liên quan đến nội dung đơn khởi kiện mà Tòa án đang thụ lý giải quyết. Cụ thể văn bản ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng tại Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0056 ký ngày 28/5/2015 (Trong khi đơn khởi kiện xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng ký ngày 15/5/2015).

- Về cung cấp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án trước khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên cho thấy những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xác định Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với ông Trần Hoàng N đã ký hợp đồng tín dụng vào thời gian nào, số tiền gốc ông N vay là bao nhiêu, ông N đã trả được bao nhiêu tiền và tại thời điểm khởi kiện cũng như khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải phía Công ty tài chính cũng không cung cấp được chứng cứ cho Tòa án. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V phải chịu án phí theo luật định.

[7] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với bị đơn ông Trần Hoàng N. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 24, Điều 25 quyết số [1627/2001/QĐ-NHNN](#) ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V kiện ông Trần Hoàng N đòi số tiền còn nợ: 8.074.285 đồng (Tám triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V phải nộp 403.714 đồng (Bốn trăm lẻ ba nghìn, bảy trăm mười bốn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 490.825 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2015/ 0006405 ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền thừa là 87.111đ (Tám mươi bảy nghìn, một trăm mười một đồng).

2.2. Ông Trần Hoàng N không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng ông N được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng